

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2021 - 2022

(Tính đến ngày 31/5/2022)

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Công khai tên các dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ bao gồm: đề tài cấp nhà nước, đề tài cấp tỉnh, đề tài cấp bộ, đề tài cấp cơ sở, đề tài NCKH của sinh viên theo mẫu dưới đây

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì	Mã số	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)
I	Đề tài Quốc gia và Quỹ Nafosted				
1.	Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035	GS.TS. Phạm Hồng Quang	KHGD/16-20.ĐT.020	2018 - 2021	4850
2.	Hoạt động truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số của Việt Nam	PGS.TS. Đào Thủy Nguyên	ĐTĐLXH-02/18	2017 - 2020	3200
3.	Nghiên cứu chính sách và giải pháp bảo tồn những ngôn ngữ dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	PGS.TS. Dương Thu Hằng	ĐTĐLXH-01/18	2017 - 2021	4126
4.	Nghiên cứu chế tạo đồng oxit dạng nanowire và nanotube bằng phương pháp điện hóa và ứng dụng trong cảm biến điện hóa và quang điện hóa để	TS. Nguyễn Quốc Dũng	103.02-2016.39	2017 - 2021	700
5.	Nghiên cứu hiệu ứng truyền năng lượng giữa các hạt nano quang	PGS.TS. Chu Việt Hà	103.02-2016.39	2017 - 2021	660
6.	Biểu hiện gen mã hóa nhân tố phiên mã dehydration responsive element binding của đậu tương (GmDREB) để tăng khả năng chịu hạn ở cây đậu tương	GS.TS. Chu Hoàng Mậu	106.01-2018.27	2018 - 2022	798
7.	Nghiên cứu các cách tinh thể và tính chất động học trong vật liệu khối và hạt nano vô định hình bằng phương pháp mô phỏng	PGS.TS. Phạm Hữu Kiên	103.02-2018.312	2019 - 2021	570
8.	Nghiên cứu sàng lọc các hợp chất có hoạt tính ức chế tế bào ung thư từ Cỏ bách linh (Marsdenia longipes W.T.Wang) và Cáp đồng văn (Capparis dongvanensis Sy) ở Việt Nam	TS. Phạm Văn Khang	104.01-2018.348	2019 - 2022	828
9.	Phân tích thành phần hóa học và tìm kiếm các hợp chất thứ cấp có hoạt tính kháng ung thư và kháng viêm từ một số loài thực vật thuộc chi	TS. Nguyễn Hữu Quân	106.02-2018.338	2019 - 2022	865

	Dương đồng (Adinandra) ở Việt Nam				
10.	Nghiên cứu tính đa dạng và mối quan hệ phát sinh chủng loại của các họ thuộc bộ Cải (Brassicales) ở Việt Nam	PGS.TS. Sỹ Danh Thường	106.03-2019.10	2019 - 2022	881
11.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công bố quốc tế của giảng viên đại học ở Việt Nam	TS. Trịnh Thị Phương Thảo	503.01-2019.306	2020 - 2022	860
12.	Phòng chống hiện tượng đóng băng dựa trên hiệu ứng không dính ướt (superhydrophobic) bằng cách kết hợp các cấu trúc nano với hợp chất hóa học kỵ nước,	TS. Nguyễn Thanh Bình	103.02-2019.333	2020 - 2023	750
13.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến năng lực tính toán của học sinh vùng núi và vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam;	PGS.TS. Cao Thị Hà	503.01-2020.300	2020 - 2023	840
II Đề tài KH&CN cấp Bộ					
1.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng plasmon bề mặt của các hạt nano vàng lên sự phát xạ của chất phát huỳnh quang trong truyền năng lượng FRET định hướng cho các ứng dụng cảm biến sinh học	TS. Phạm Mai An	B2019-TNA-07	2019 - 2020	700
2.	Nghiên cứu tìm kiếm hợp chất thứ cấp có khả năng kháng viêm, kháng ung thư và nuôi cấy in vitro một số loài thuộc chi Dương đồng (Adinandra), họ chè (Theaceae) ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Thu Nga	B2019-TNA-08	2019 - 2020	650
3.	Nghiên cứu hệ thống nuôi cấy rễ tơ và biểu hiện gen mã hóa enzyme columbamine O-methyltransferase nhằm tăng hàm lượng rotundin ở cây Bình vôi (Stephanta spp)	TS. Phạm Thị Thanh Nhân	B2019-TNA-09	2019 - 2020	700
4.	Nghiên cứu xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học	PGS.TS. Đỗ Trà Hương	B2019-TNA-10	2019 - 2020	800
5.	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính sinh học một số dẫn xuất mới của quinolin	TS. Dương Ngọc Toàn	B2019-TNA-11	2019 - 2020	800
6.	Nghiệm yếu của một số lớp phương trình, hệ phương trình đạo hàm riêng chứa toán tử p-Laplace thứ và toán tử Bessel	TS. Nguyễn Văn Thìn	B2020-TNA-06	2020 - 2021	500
7.	Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho giáo viên trung học phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới	TS. Nguyễn Mậu Đức	B2020-TNA-07	2020 - 2021	259
8.	Xây dựng mô hình giáo dục phòng tránh bạo lực, xâm hại tình dục cho học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Út Sáu	B2020-TNA-08	2020 - 2021	400
9.	Phát triển năng lực đọc - hiểu văn bản cho học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số	PGS.TS. Ngô Thị Thanh Quý	B2020-TNA-09	2020 - 2021	140
10.	Xây dựng mô hình dạy học kết hợp (Blended - Learning) về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho học sinh Trung học phổ thông miền núi phía Bắc	PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn	B2020-TNA-10	2020 - 2021	280
11.	Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa flavonoid 3'5'-hydroxylase để tăng	TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan	B2020-TNA-11	2020 -	750

	cường tích lũy flavonoid ở cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> Debx.)			2021	
12.	Tổng hợp vật liệu quang xúc tác bán dẫn trên nền ống nano cacbon đa lớp cho ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm	PGS.TS. Mai Xuân Trường	B2020-TNA-12	2020 - 2021	670
13.	Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa nhân tố phiên mã DREB mới định hướng ứng dụng trong cải thiện tính kháng các yếu tố bất lợi phi sinh học của cây đậu tương [<i>Glycine max</i> (L.) Merr]	GS.TS. Chu Hoàng Mậu	B2021-TNA-18	2021 - 2022	595
14.	Hình thành năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho sinh viên người dân tộc thiểu số trong các trường sư phạm	TS. Nguyễn Thị Bích	B2021-TNA-10	2021 - 2022	410
15.	Thiết kế và thử nghiệm bộ công cụ đánh giá khó khăn tâm lý của học sinh trung học cơ sở người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	TS. Lê Thùy Linh	B2021-TNA-11	2021 - 2022	340
16.	Bảo tồn tiếng mẹ đẻ cho học sinh người dân tộc thiểu số thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	B2021-TNA-12	2021 - 2022	340
17.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu quang xúc tác nano ZnO, Fe ₃ O ₄ trên nền cacbon để xử lý tồn dư thuốc kháng sinh trong nước thải	TS. Trần Quốc Toàn	B2021-TNA-15	2021 - 2022	570
18.	Đánh giá đa dạng các loài lưỡng cư, bò sát ở một số khu rừng trên núi cao khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thộc tỉnh Hà Giang	PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	B2021-TNA-20	2021 - 2022	340
19.	Nghiên cứu cấu trúc một số lớp vành Gorenstein và môđun Cohen-Macaulay	Trần Đỗ Minh Châu	B2022- TNA-25	2022 - 2023	350
20.	Văn xuôi thế kỷ 20: Khuynh hướng, thành tựu và vấn đề tiếp nhận ở Việt Nam	TS. Ôn Thị Mỹ Linh	B2022-TNA-31	2022 - 2023	210
21.	Bồi dưỡng năng lực phát hiện sớm khó khăn tâm lý học sinh cho giáo viên các trường trung học cơ sở miền núi phía bắc	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	B2022-TNA-32	2022 - 2023	300
22.	Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức giáo dục hoà nhập cho giáo viên ở trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc	TS. Đàm Thị Kim Thu	B2022-TNA-34	2022 - 2023	300
23.	Đánh giá hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018	TS. Lê Thị Thương Thương	B2022-TNA-33	2022 - 2023	280
24.	Nghiên cứu, chế tạo các chấm lượng tử họ A ₂ B ₆ bọc silica pha tạp ion đất hiếm ứng dụng cho điốt phát ánh sáng trắng.	PGS.TS Chu Việt Hà	B2022-TNA-37	2022 - 2023	500
25.	Nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn, chống oxy hóa và chống ung thư của các hợp chất phân lập được từ loài Sum lông (<i>Adinandraglischroloma</i>) thu tại miền Bắc Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Hữu Quân	B2022-TNA-43	2022 - 2023	450
26.	Nghiên cứu giải mã hệ gen lục lạp, hoạt tính sinh học và cảm ứng tạo rễ tơ của cây Lan tai cáo (<i>Hoya parasitica</i> (Roxb.) Wight)	TS. Từ Quang Tân	B2022-TNA-22-CT562	2022 - 2023	500
	Đề tài KH&CN cấp Đại học				

1.	Nghiệm yếu của một bài toán biên chứa toán tử loại Laplace thứ	TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐH2018-TN04-01	2018-2019	100
2.	Nghiên cứu xây dựng chỉ thị phân tử liên quan đến tính chịu hạn của cây ngô nếp địa phương	TS. Phạm Thị Thanh Nhân	ĐH2018-TN04-02	2018-2019	100
3.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến quang sợi để đo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc phosphor hữu cơ với nồng độ thấp	TS. Đỗ Thùy Chi	ĐH2018-TN04-04	2018-2019	100
4.	Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Địa lí bằng hình thức dạy học kết hợp (Blended-Learning) cho giáo viên trung học phổ thông miền núi	PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐH2018-TN04-06	2018-2019	100
5.	Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm toán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	PGS.TS. Trần Việt Cường	ĐH2019-TN04-02	2019-2020	100
6.	Phát triển năng lực theo định hướng giáo dục STEM cho sinh viên ngành sư phạm khoa học tự nhiên ở Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	ThS. Thái Quốc Bảo	ĐH2019-TN04-01	2019-2020	100
7.	Xây dựng chương trình bồi dưỡng môn giáo dục kinh tế và pháp luật cho giáo viên giáo dục công dân ở các tỉnh trung du và miền núi phía bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	ĐH2019-TN04-03	2019-2020	100
8.	Nghiên cứu tổng hợp và tính chất của vật liệu CaMoO_4 pha tạp Eu^{3+} ứng dụng chế tạo bột huỳnh quang cho chiếu sáng tiết kiệm năng lượng	TS. Chu Mạnh Nhương	ĐH2022-TN04-01	2022-2023	200
9.	Nghiên cứu tương quan giữa cấu trúc và động học riêng phần trong các hệ ôxít MgO và Mg_2SiO_4 bằng phương pháp mô phỏng	PGS.TS Phạm Hữu Kiên	ĐH2022-TN04-02	2022-2023	200
10.	Tập xác định duy nhất đối với L -hàm trong lớp Selberg mở rộng	TS. Lê Quang Ninh	ĐH2022-TN04-03	2022-2023	200
11.	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo định hướng giáo dục STEAM cho trẻ mầm non các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐH2022-TN04-04	2022-2023	200
12.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất của các trường đại học khu vực miền Bắc theo tiếp cận năng lực	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	ĐH2022-TN04-05	2022-2023	200
13.	Phát triển năng lực dạy học theo định hướng STEM cho giáo viên tiểu học khu vực miền núi phía Bắc.	TS. Lê Thị Thu Hương	ĐH2022-TN04-06	2022-2023	200
Đề tài KH&CN cấp cơ sở					
1.	Chế tạo vật liệu hấp phụ từ đá ong tự nhiên, ứng dụng để xử lý các chất màu hữu cơ trong môi trường nước.	PGS.TS Ngô Thị Mai Việt	CS-2019-01	5/2019-5/2020	68
2.	Ứng dụng phần mềm Mathematica và Matlab thiết kế các bộ thí nghiệm ảo và các chương trình code để hỗ trợ giảng dạy vật lý ở trường THPT.	TS. Giáp Thị Thùy Trang	CS-2019-02	5/2019-5/2020	15
3.	Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh trường dân tộc nội trú ở tỉnh Thái Nguyên trong môi trường đa văn hóa.	PGS.TS Ngô Thị Thanh Quý	CS-2019-03	5/2019-5/2020	50
4.	Thiết kế các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phổ	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	CS-2019-04	5/2019-5/2020	50

	thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới				
5.	Phát triển giáo dục STEM ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	TS. Nguyễn Mậu Đức	CS-2019-05	5/2019-5/2020	80
6.	Đánh giá công tác quản lý cơ sở vật chất của Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN giai đoạn 2010 - 2018	ThS. Lý Văn Hoan	CS-2019-08	5/2019-5/2020	170
7.	Xử lý kháng sinh trong môi trường nước bằng đá ong biến tính bởi chất hoạt động bề mặt hoặc polyme	TS. Vũ Thị Hậu	CS.2020.01	5/2020-5/2021	65
8.	Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc, tính chất từ và hoạt tính quang xúc tác phân hủy hợp chất hữu cơ ô nhiễm của vật liệu nano spinel ferit	PGS.TS Nguyễn Thị Tố Loan	CS.2020.02	5/2020-5/2021	65
9.	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất quang các cấu trúc nano đa lớp lõi silica vỏ vàng ($\text{SiO}_2@\text{Au}$) định hướng ứng dụng trong phát hiện và điều trị bệnh	TS. Đỗ Thị Huế	CS.2020.03	5/2020-5/2021	45
10.	Chế tạo, nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ Sr lên cấu trúc và đặc trưng từ trễ của hệ mẫu $\text{Bi}_{1-x}\text{Sr}_x\text{FeO}_3$	TS. Phạm Mai An	CS.2020.04	5/2020-5/2021	45
11.	Nghiên cứu chế tạo các bề mặt chức năng có tác dụng chống đóng băng	TS. Nguyễn Thanh Bình	CS.2020.05	5/2020-5/2021	45
12.	Phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho sinh viên Ngữ văn trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Bích	CS.2020.06	5/2020-5/2021	45
13.	Tổ chức dạy học khoa học tự nhiên lớp 8 theo định hướng giáo dục STEM	TS. Lê Huy Hoàng	CS.2020.08	5/2020-5/2021	65
14.	Xây dựng chủ đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về giáo dục kinh tế theo chương trình Giáo dục công dân 2018	TS. Trần Thị Lan	CS.2020.09	5/2020-5/2021	5
15.	Phát triển chương trình tự chọn môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	TS. Võ Xuân Thủy	CS.2020.11	5/2020-5/2021	5
16.	Xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	ThS. Nguyễn Thành Trung	CS.2020.12	5/2020-5/2021	5
17.	Phát triển kỹ năng viết cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh qua sử dụng hồ sơ học tập	ThS. Trần Thị Yến	CS.2020.13	5/2020-5/2021	45
18.	Dạy học tác phẩm tự sự Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp	TS. Nguyễn Kiến Thọ	CS.2020.14	5/2020-5/2021	5

19.	Xây dựng môi trường giáo dục đa văn hóa trong các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên	TS. Dương Nguyệt Vân	CS.2020.16	5/2020-5/2021	5
20.	Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	PGS.TS Nguyễn Danh Nam	CS.2020.17	5/2020-5/2021	45
21.	Tổ chức dạy học môn tiếng Anh theo dự án ở trường THPT	ThS. Phạm Thị Kiều Oanh	CS.2021.01	5/2021 - 5/2022	45
22.	Bồi dưỡng năng lực dạy học theo hướng giáo dục STEM cho Giáo viên Sinh học ở Trường THPT	TS. Nguyễn Thị Hằng	CS.2021.02	5/2021 - 5/2022	45
23.	Giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non tỉnh Thái Nguyên	ThS. Lê Thị Thanh Huệ	CS.2021.03	5/2021 - 5/2022	45
24.	Bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp liên môn Lịch sử và Địa lí cho giáo viên bậc Trung học cơ sở ở khu vực miền núi phía Bắc đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	TS. Lê Thị Nguyệt	CS.2021.05	5/2021 - 5/2022	45
25.	Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá môn Địa lí THPT theo định hướng phát triển năng lực của học sinh	ThS.Nghiêm Văn Long	CS.2021.06	5/2021 - 5/2022	45
26.	Nghiên cứu cơ sở lý luận phát triển năng lực dạy học văn bản đa phương thức cho sinh viên Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	TS. Trần Thị Ngọc	CS.2021.07	5/2021 - 5/2022	45
27.	Tổ chức dạy học Tiếng Việt cho lưu học sinh Hệ dự bị Tiếng Việt tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên	ThS. Hồ Thị Phương Trang	CS.2021.08	5/2021 - 5/2022	45
28.	Phát triển năng lực tư duy phản biện và tranh biện trong dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh trung học	ThS. Nguyễn Diệu Thương	CS.2021.09	5/2021 - 5/2022	45
29.	Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống qua truyện thơ Nôm Tày cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc	TS. Ngô Thị Thu Trang	CS.2021.10	5/2021 - 5/2022	45
30.	Nghiên cứu sự hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	ThS. Đào Ngọc Anh	CS.2021.11	5/2021 - 5/2022	45
31.	Phát triển năng lực tổ chức dạy học cho sinh viên sư phạm Toán theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh	ThS. Phan Thị Phương Thảo	CS.2021.12	5/2021 - 5/2022	45
32.	Phát triển môi trường khởi nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên theo hướng tiếp cận hoạt động trải nghiệm ở Trường phổ thông	ThS. Nguyễn Thị Hòa	CS.2021.13	5/2021 - 5/2022	45
33.	Xây dựng bộ trò chơi luyện tập từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Sư Phạm – Đại học Thái Nguyên	TS. Ngô Thị Bích Ngọc	CS.2021.14	5/2021 - 5/2022	45
34.	Phát triển kỹ năng số (ứng dụng công nghệ thông tin) trong dạy học trực tuyến cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh.	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	CS.2021.15	5/2021 - 5/2022	45
35.	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của một số ion đất hiếm (Eu^{3+} , Tb^{3+} , Sm^{3+} , Ce^{3+} , Dy^{3+}) trong các nano tinh thể bán dẫn và mạng nền	TS. Nguyễn Thị Minh Thủy	CS.2021.16	5/2021 - 5/2022	90

	thủy tinh				
36.	Mô phỏng sự biến đổi cấu trúc và tính chất động học trong các vật liệu GeO_2 , SiO_2 , TiO_2 , Al_2O_3 và $\text{Al}_2\text{O}_3\text{-2SiO}_2$ theo nhiệt độ và áp suất	TS. Giáp Thị Thùy Trang	CS.2021.17	5/2021 - 5/2022	90
37.	Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu quế thu tại Đồng Hỷ - Thái Nguyên và Văn Yên - Yên Bái	TS. Hoàng Phú Hiệp	CS.2021.18	5/2021 - 5/2022	90
38.	Nghiên cứu giải mã hệ gen lục lạp và nuôi cấy rễ tơ ở cây Vú bò (<i>Ficus simplicissima</i> Lour.)	PGS. TS Vũ Thị Thu Thủy	CS.2021.19	5/2021 - 5/2022	90
39.	Nghiên cứu đa dạng di truyền và hoạt tính sinh học của hợp chất thứ cấp từ loài Bời lời đẵng (<i>Litsea umbellata</i> (Lour.) Merr) ở Việt Nam	TS. Từ Quang Trung	CS.2021.20	5/2021 - 5/2022	90
40.	Mô hình sử dụng Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) xử lý chất thải hữu cơ thành phân bón và thức ăn chăn nuôi tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	TS. Lương Thị Thúy Vân	CS.2021.21	5/2021 - 5/2022	90
41.	Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu Hồi thu hái tại Trà Lĩnh - Cao Bằng và Bình Gia - Lạng Sơn	TS. Đinh Thúy Vân	CS.2021.22	5/2021 - 5/2022	90
42.	Nghiên cứu khả năng xử lý phenol đỏ, rhodamin-B, metylen xanh của các vật liệu hydrotanxit biến tính bằng Cu^{2+} và ứng dụng để xử lý nước thải dệt nhuộm chiếu cói	TS. Phạm Thị Hà Thanh	CS.2021.23	5/2021 - 5/2022	90
43.	Xử lý kháng sinh Ciprofloxacin trong môi trường nước bằng các vật liệu hấp phụ có nguồn gốc tự nhiên.	PGS. TS Ngô Thị Mai Việt	CS.2021.24	5/2021 - 5/2022	90
44.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.) trồng tại xã Tân Cương - thành phố Thái Nguyên	TS. Mai Thanh Nga	CS.2021.25	5/2021 - 5/2022	45
45.	Nghiên cứu chế tạo màng mỏng polymer định hướng nâng cao hiệu năng chống đông băng	TS. Vũ Thị Hồng Hạnh	CS.2021.26	5/2021 - 5/2022	90
46.	Khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động với sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (giai đoạn 2015 – 2020)	TS. Từ Quang Tân	CS.2021.28	5/2021 - 5/2022	100
47.	Xây dựng phần mềm hỗ trợ học sinh trường THPT Thái Nguyên ôn tập và thi thử trực tuyến kỳ thi THPT Quốc gia	TS. Trần Ngọc Hà	CS.2021.29	5/2021 - 5/2022	60
48.	Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, xây dựng sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới từ 2021-2025	PGS. TS Sỹ Danh Thường	CS.2021.30	5/2021 - 5/2022	200
49.	Hướng dẫn giáo viên THCS tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong chủ đề “Sự chuyển hóa năng lượng”.	ThS. Ngô Tuấn Ngọc	CSDH.STEM.2021.01	8/2021 - 5/2022	50
50.	Hướng dẫn giáo viên THCS tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong chủ đề “Bảo vệ môi trường”.	TS. Nguyễn Đức Hùng	CSDH.STEM.2021.02	8/2021 - 5/2022	50
51.	Hướng dẫn giáo viên THCS tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong chủ đề “Axit- bazo và cuộc sống”.	TS. Trần Thị Huệ	CSDH.STEM.2021.03	8/2021 - 5/2022	50
52.	Xây dựng phần mềm ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi kết quả học tập của khối lượng kiến thức được miễn trừ (chuyên điểm bảo lưu) dành cho	ThS. Nguyễn Văn Quyết	CSDH-2021-01	1/2021 - 7/2021	60

	người học là đối tượng đào tạo liên thông, văn bằng hai				
53.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tiếng Việt sơ cấp A1	TS. Nguyễn Thị Hạnh Phương	CS.E.2021.01	7/2021 - 2/2022	36
54.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tiếng Việt sơ cấp A2	TS. Ngô Thu Thủy	CS.E.2021.02	7/2021 - 2/2022	36
55.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Ngôn ngữ với vấn đề bảo tồn văn hóa trong đời sống các dân tộc thiểu số	TS. Nguyễn Thu Quỳnh	CS.E.2021.03	7/2021 - 2/2022	12
56.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Văn học dân gian Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Thu	CS.E.2021.04	7/2021 - 2/2022	12
57.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Văn hóa truyền thống trong tác phẩm văn học Việt Nam trung đại	PGS.TS Dương Thu Hằng	CS.E.2021.05	7/2021 - 2/2022	12
58.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lí luận dạy học Ngữ văn	ThS. Đào Thị Hồng Hạnh	CS.E.2021.06	7/2021 - 2/2022	12
59.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tác phẩm và Thể loại văn học	TS. Nguyễn Thị Kiều Hương	CS.E.2021.07	7/2021 - 2/2022	12
60.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Đông Nam Á	TS. Nghiêm Thị Hải Yến	CS.E.2021.08	7/2021 - 2/2022	12
61.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phát triển chương trình nhà trường	TS. Nguyễn Khánh Như	CS.E.2021.09	7/2021 - 2/2022	12
62.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lí luận dạy học Địa lí	ThS. Nguyễn Thị Huyền	CS.E.2021.10	7/2021 - 2/2022	12
63.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Địa lí kinh tế - xã hội đại cương 2	ThS. Nguyễn Thanh Mai	CS.E.2021.11	7/2021 - 2/2022	12
64.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Bản đồ học	ThS. Phạm Tất Thành	CS.E.2021.12	7/2021 - 2/2022	12
65.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lý luận dạy học môn Toán	TS. Bùi Thị Hạnh Lâm	CS.E.2021.13	7/2021 - 2/2022	12
66.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phương pháp tính và tối ưu	TS. Trần Đình Hùng	CS.E.2021.14	7/2021 - 2/2022	12
67.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Đại số tuyến tính 1	TS. Trần Huệ Minh	CS.E.2021.15	7/2021 - 2/2022	12
68.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tin học đại cương	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	CS.E.2021.16	7/2021 - 2/2022	12
69.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lí luận dạy học Vật lý ở trường phổ thông	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	CS.E.2021.17	7/2021 - 2/2022	12
70.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Dạy học Vật lý theo quan điểm tích hợp	TS. Nguyễn Quang Linh	CS.E.2021.18	7/2021 - 2/2022	12
71.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Điện tử học đại cương	ThS. Nguyễn Quang Hải	CS.E.2021.19	7/2021 - 2/2022	12

72.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Điện động lực học	PGS.TS Phạm Hữu Kiên	CS.E.2021.20	7/2021 - 2/2022	12
73.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Cơ học lượng tử	PGS.TS Chu Việt Hà	CS.E.2021.21	7/2021 - 2/2022	12
74.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Thiên văn	ThS. Nguyễn Hồng Lĩnh	CS.E.2021.22	7/2021 - 2/2022	12
75.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Thực vật học	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	CS.E.2021.23	7/2021 - 2/2022	12
76.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tích hợp trong dạy học Sinh học	TS. Phạm Thị Hồng Tú	CS.E.2021.24	7/2021 - 2/2022	12
77.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	TS. Lê Phương Dung	CS.E.2021.25	7/2021 - 2/2022	12
78.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Điện hóa học	TS. Nguyễn Quốc Dũng	CS.E.2021.26	7/2021 - 2/2022	12
79.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Cơ sở lý thuyết hóa học phân tích	PGS.TS Dương Thị Tú Anh	CS.E.2021.27	7/2021 - 2/2022	12
80.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Hóa học cấu tạo chất	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	CS.E.2021.28	7/2021 - 2/2022	12
81.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	TS. Nguyễn Thị Hà	CS.E.2021.29	7/2021 - 2/2022	12
82.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	ThS. Nguyễn Thị Hoa	CS.E.2021.30	7/2021 - 2/2022	12
83.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Toán cơ sở	ThS. Phạm Thị Hoài Thu	CS.E.2021.31	7/2021 - 2/2022	12
84.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	ThS. Thái Quốc Bảo	CS.E.2021.32	7/2021 - 2/2022	12
85.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền	CS.E.2021.33	7/2021 - 2/2022	12
86.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Thái Hữu Linh	CS.E.2021.34	7/2021 - 2/2022	12
87.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Kinh tế phát triển	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	CS.E.2021.35	7/2021 - 2/2022	12
88.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	CS.E.2021.36	7/2021 - 2/2022	12
89.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Ngữ âm học tiếng Anh	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	CS.E.2021.37	7/2021 - 2/2022	12
90.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Ngôn ngữ và Truyền thông	ThS. Vũ Đình Bắc	CS.E.2021.38	7/2021 - 2/2022	12

91.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất	TS. Đào Thị Hoa Quỳnh	CS.E.2021.39	7/2021 - 2/2022	12
92.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Vệ sinh và y học Thể dục Thể thao	ThS. Nguyễn Thị Hà	CS.E.2021.40	7/2021 - 2/2022	12
93.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tâm lý học học đường	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	CS.E.2021.41	7/2021 - 2/2022	12
94.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Công tác xã hội đại cương	ThS. Nguyễn Ngọc Hiếu	CS.E.2021.42	7/2021 - 2/2022	12
95.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	ThS. Đoàn Thị Minh Thái	CS.E.2021.43	7/2021 - 2/2022	12
96.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Tiếng Việt 3	TS. Nguyễn Mạnh Tiến	CS.E.2021.44	7/2021 - 2/2022	12
97.	Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc	ThS. Nguyễn Thanh Tiến	CS.E.2021.45	7/2021 - 2/2022	12

ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
1.	Những mạch nguồn cảm hứng trong thơ Thái Nguyên từ 1945 đến nay.	Nguyễn Thị Diễm Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
2.	Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại sau 1975 cho học sinh lớp 9.	Ngô Thu Hà	9/2019 - 5/2020	2.500.000
3.	Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh lớp 8 trong dạy học văn nghị luận.	Đinh Ngô Xuân Hòa	9/2019 - 5/2020	2.500.000
4.	Các lớp từ xét về mặt nguồn gốc trong truyện ngắn của Nguyễn Tuân.	Đoàn Thị Minh Yến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
5.	Phép lặp từ trong tục ngữ của người Việt.	Ngô Thị Luyến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
6.	Từ ngữ về lễ hội của dân tộc Tày tỉnh Thái Nguyên.	Lương Thị Ngọc Anh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
7.	Khai thác nội dung triết lý trong truyện ngụ ngôn nhằm giáo dục học sinh phổ thông.	Cao Thị Lan Anh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
8.	Biểu tượng văn hóa trong các lời bài hát Then của người Tày ở Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Mai Quỳnh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
9.	Ca dao người Việt về chủ đề ân nghĩa.	Vi Thị Nhi	9/2019 - 5/2020	2.500.000
10.	Khai thác nội dung nhân đạo trong truyện cổ tích nhằm giáo dục học sinh phổ thông.	Tạ Thị Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
11.	Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học tục ngữ, ca dao ở trường phổ thông.	Lê Quý Nam	9/2019 - 5/2020	2.500.000
12.	Góc nhìn thể loại trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu (danh mục ngữ liệu chương trình Ngữ văn năm 2018).	Đỗ Thị Thùy Dung	9/2019 - 5/2020	2.500.000
13.	Biểu tượng thiên nhiên trong các văn bản văn học trung đại Việt Nam (Chương trình SGK Ngữ văn THCS hiện hành).	Nguyễn Đoàn Diệu Ly	9/2019 - 5/2020	2.500.000
14.	Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 6 trong dạy học văn bản văn học.	Phạm Thị Hồng Vân	9/2019 - 5/2020	2.500.000
15.	Nhân vật người anh hùng trong truyện, ký của một số tác giả Thái Nguyên.	Phạm Thu Hiền	9/2019 - 5/2020	2.500.000
16.	Chủ đề lịch sử trong các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại của chương trình Ngữ văn phổ thông năm 2018.	Hà Thị Hồng Nhung	9/2019 - 5/2020	2.500.000
17.	Nội dung nhóm truyện về đề tài hôn nhân “Người - Tiên” trong truyện cổ tích Tày, Nùng.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	9/2019 - 5/2020	2.500.000
18.	Thể giới nghệ thuật trong tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” của O’Henry.	Đỗ Thị Tuyết	9/2019 - 5/2020	2.500.000
19.	Dạy học các tác phẩm tự sự dân gian trong chương trình Ngữ văn 10 theo định hướng giáo dục STEAM.	Nguyễn Hạ Trang Hà Thu Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
20.	Dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Ngữ văn địa phương Thái Nguyên.	Hà Phượng Anh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
21.	Ngôn ngữ miệt thị hình thể (Body shaming) trong giới trẻ hiện nay.	Hoàng Ngọc Yến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
22.	Từ ngữ trong tập quán làm bánh của người Tày ở Thái Nguyên.	Hoàng Hải Hường	9/2019 - 5/2020	2.500.000
23.	Cảm hứng bi kịch trong tiểu thuyết <i>Chim én bay</i> của nhà văn Nguyễn Trí Huân.	Nguyễn Thị Nguyệt Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
24.	Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh lớp 9 trong dạy học văn nghị luận.	Nguyễn Thị Hằng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
25.	Dân ca Pu Páo từ góc nhìn văn hóa.	Nguyễn Thị Thu Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
26.	Hình ảnh người nông dân trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau 1975.	Lê Thu Hồng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
27.	Dạy học tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn 10 năm 2018 theo định hướng tích hợp.	Nguyễn Thị Hằng	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
28.	Nghiên cứu phạm trù cái đẹp trong tác phẩm văn xuôi giai đoạn 1945 -1975 trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018.	Nguyễn Thị Hậu	9/2019 - 5/2020	2.500.000
29.	Sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Trung Quốc những năm đầu thế kỷ 21 và hệ quả đối với Việt Nam.	Trịnh Hoàng Yến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
30.	Quan hệ Nga - Mỹ về vấn đề Syria từ năm 2011 đến năm 2018.	Phù Thị Nguyệt	9/2019 - 5/2020	2.500.000
31.	Khai thác những giá trị trong truyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
32.	Thiết kế bài học Địa lí lớp 10 THPT theo mô hình lớp học đảo ngược.	Lý Thị Thu Hồi	9/2019 - 5/2020	2.500.000
33.	Ứng phó của cộng đồng các dân tộc vùng cao với biến đổi khí hậu.	Nguyễn Hồng Hoài Nhi	9/2019 - 5/2020	2.500.000
34.	Tổ chức dạy học dự án trong môn Địa lí lớp 10 THPT.	Đỗ Khải Hoàn	9/2019 - 5/2020	2.500.000
35.	Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn thị thu hồng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
36.	Giáo dục môi trường cho học sinh trường THPT Thái Nguyên thông qua hoạt động ngoại khóa Địa lí.	Nguyễn Thu Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
37.	Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2012 - 2018.	Dương Thị Tuyết	9/2019 - 5/2020	2.500.000
38.	Hiện tượng thời tiết cực đoan ở tỉnh Lào Cai và cách phòng chống	Hoàng Thị Vân Anh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
39.	Sự phân hóa giàu nghèo ở thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2008 - 2018.	Nguyễn Việt Trinh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
40.	Định lý cực tiểu Takahashi trong không gian tựa metric	Hoàng Hà Trang Trần Thị Thu Uyên	9/2019 - 5/2020	2.500.000
41.	Đa thức duy nhất mạnh kiểu Banerjee	Giang Trí Dũng Phạm Thanh Huyền	9/2019 - 5/2020	2.500.000
42.	Bài toán biên ban 8 đầu thứ nhất đối với phương trình hyperbolic đều cấp hai	Hoàng Thảo Phương Vũ Thị Tươi	9/2019 - 5/2020	2.500.000
43.	Phương pháp hệ vô hạn giải gần đúng bài toán ô nhiễm khí quyển dừng	Phạm Thị Ngọc Đỗ Thị Hào	9/2019 - 5/2020	2.500.000
44.	Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính quy hoạch tuyến tính	Nguyễn Ngọc Thạch Lê Thị Huyền Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
45.	Phủ đồng dạng của các hình lồi	Ngô Đình Đức	9/2019 - 5/2020	2.500.000
46.	Đặc trưng phổ của ma trận Hermite	Nguyễn Thùy Linh Đào Hà Thu	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
47.	Một số bất biến qua mở rộng vành	Nguyễn Hương Quỳnh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
48.	Cấu trúc của môđun Artin trên vành địa phương đầy đủ m -adic	Yongvue Kayengthor	9/2019 - 5/2020	2.500.000
49.	Định lý Hilbert về không điểm trong không gian xạ ảnh	Trần Thị Hồng Quý Cao Thanh Vinh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
50.	Số hoàn hảo và số thân thiện	Phạm Thị Hồng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
51.	Xây dựng một số chủ đề Hình học lớp 10 theo hướng ứng dụng toán học vào thực tiễn	Nguyễn Nhân Minh Thảo Phạm Thị Thảo	9/2019 - 5/2020	2.500.000
52.	Dạy học Hình học 10 theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Nguyễn Thị Phương Thảo Phạm Thị Thu Hà	9/2019 - 5/2020	2.500.000
53.	Thiết kế kế hoạch dạy học phân hóa trong dạy học Hệ thức lượng trong tam giác (Hình học 9)	Nguyễn Văn Biễn	9/2019 - 5/2020	2.500.000
54.	Chế tạo nano bạc dạng cành lá kết hợp tổng hợp nano vàng dạng sương trên lá.	Nguyễn Anh Tuấn	9/2019 - 5/2020	2.500.000
55.	Ứng dụng phần mềm Matlab thiết kế một số bộ thí nghiệm ảo hỗ trợ quá trình dạy học Vật lý ở trường THPT.	Nguyễn Hữu Huy Vankham Boudthaly	9/2019 - 5/2020	2.500.000
56.	Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc của nano spinel NiFe_2O_4 pha tạp Mn^{2+}	Lê Thu Trà	9/2019 - 5/2020	2.500.000
57.	Tổng hợp sét hữu cơ từ bentonit Trung Quốc với natri stearat.	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
58.	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phân bón kali nhà chậm trên cơ sở ure-formandehit và bentonit.	Nguyễn Thị Yến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
59.	Thiết kế một số chủ đề STEM trong dạy học phần dẫn xuất hidro cacbon - chương trình Hóa học 11.	Hoàng Thị Bích	9/2019 - 5/2020	2.500.000
60.	Thiết kế chủ đề dạy học Hóa học lớp 9 theo định hướng giáo dục STEM.	Ngô Thị Huệ	9/2019 - 5/2020	2.500.000
61.	Đánh giá ảnh hưởng của phế phụ phẩm nuôi đông trùng hạ thảo đến khả năng sinh trưởng của chim cút thịt.	Trịnh Hà Yến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
62.	Nghiên cứu môi trường nuôi cấy <i>in vitro</i> cây Chàm mèo (<i>Strobilanthes cusia</i> (Nees) Kuntze.).	Trần Cẩm Tú	9/2019 - 5/2020	2.500.000
63.	Nghiên cứu chuyển cấu trúc vector biểu hiện mang gen <i>CoOMT</i> vào cây thuốc lá.	NongKhan MANISOK	9/2019 - 5/2020	2.500.000
64.	Tìm hiểu về tính từ trong <i>Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh</i> của	Đặng Thị Hòa	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	Nguyễn Nhật Ánh.			
65.	Tìm hiểu những thi ảnh về cây trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học.	Lò Thị Trang Nguyễn Ngọc Lan	9/2019 - 5/2020	2.500.000
66.	Phát triển năng lực đọc diễn cảm cho học sinh qua các bài thơ 5 chữ trong chương trình tiếng Việt lớp 4, lớp 5.	Nguyễn Văn Thế Nguyễn Thị Ái	9/2019 - 5/2020	2.500.000
67.	Các phép liên kết trong các văn bản tập đọc sách giáo 5 khoa Tiếng Việt lớp 5.	Nguyễn Thị Xoan Đào Thị Kim Tuyến	9/2019 - 5/2020	2.500.000
68.	Hiện tượng chuyển trường nghĩa trong các bài thơ thuộc chương trình Tiếng Việt tiểu học.	Nguyễn Phan Thuỳ Dung Đàm Thị Lan Anh Nguyễn Thuý Hằng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
69.	Tìm hiểu về phó từ trong các bài đọc sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4, 5.	Chu Bích Diệp Hà Thị Hân Trần Thị Tô Uyên	9/2019 - 5/2020	2.500.000
70.	Dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh đầu cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.	Nguyễn Cẩm Phương La Thị Hiền Thu Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Phương Lan	9/2019 - 5/2020	2.500.000
71.	Phát triển năng lực văn học cho học sinh qua các bài thơ trong chương trình Tập đọc lớp 4.	Nguyễn Thị Mai Phương Phạm Thị Thuỳ Linh Lê Nhật Phương Trương Thị Trang Nguyễn Thị Kim Quy	9/2019 - 5/2020	2.500.000
72.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học phân môn Học văn cho học sinh tiểu học.	Nguyễn Trà My Luu Thị Diệp	9/2019 - 5/2020	2.500.000
73.	Giáo dục tình cảm gia đình cho học sinh tiểu học qua các tác phẩm văn, thơ trong chương trình Tiếng Việt.	Nguyễn Đình Khương Duy Hà Thị Thu Phương Đương Thị Phận	9/2019 - 5/2020	2.500.000
74.	Thiết kế rubric đánh giá năng lực viết văn miêu tả của học sinh lớp 5.	Trần Thị Quỳnh Như Nguyễn Thu Hà Nguyễn Thị Thùy Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
75.	Tổ chức dạy học một số chủ đề giáo dục STEM cho học sinh lớp 4.	Lê Thị Như Quỳnh Đương Thị Ngọc Ánh	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
76.	Rèn luyện các thao tác tư duy phân tích và tổng hợp cho học sinh lớp 4, lớp 5 thông qua dạy học giải toán.	Vũ Linh Hương Nguyễn Phương Thảo	9/2019 - 5/2020	2.500.000
77.	Thiết kế bài tập thực hành giải quyết vấn đề trong dạy học môn Toán các lớp đầu cấp tiểu học (theo chương trình Giáo dục phổ thông mới).	Nguyễn Thị Thanh Thư Hứa Vi Trà	9/2019 - 5/2020	2.500.000
78.	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 4 qua hệ thống bài tập mạch nội dung Số học.	Ngô Minh Hoa Phạm Thị Thanh Hằng Nguyễn Hải Yến Vũ Thị La	9/2019 - 5/2020	2.500.000
79.	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh thông qua hệ thống bài tập hình học lớp 4.	Phan Thị Thương Hà Thị Minh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
80.	Dạy học môn Khoa học lớp 5 trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng giáo dục STEM.	Lạc Thị Tình Phương Thị Hương Hoàng Thị Uyên	9/2019 - 5/2020	2.500.000
81.	Thiết kế một số chủ đề giáo dục STEAM cho học sinh lớp 1 trong chương trình Giáo dục phổ thông mới.	Nguyễn Thị Hằng Lưu Thùy Phương	9/2019 - 5/2020	2.500.000
82.	Thiết kế một số hoạt động khám phá trong dạy học môn Khoa học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.	Nguyễn Thị Chinh Đào Thị Phương Dung Nguyễn Thị Nhật Lệ Lê Thị Hoài Thu	9/2019 - 5/2020	2.500.000
83.	Thế giới nhân vật trong thơ viết cho trẻ mầm non của tác giả Dương Khâu Luông.	Nguyễn Mai Anh Mùng Thị Diễm	9/2019 - 5/2020	2.500.000
84.	Thực hiện chương trình giáo dục cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non theo định hướng giáo dục STEAM.	Lý Thị Bạch Dương Thị Trà My	9/2019 - 5/2020	2.500.000
85.	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.	Đào Thị Thúy Mai Lường Thị Linh Ly	9/2019 - 5/2020	2.500.000
86.	Giáo dục kĩ năng phòng, chống xâm hại tình dục cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.	Lê Thị Thu Hiền Dương Thị Mỹ Duyên Nguyễn Thị Điệp	9/2019 - 5/2020	2.500.000
87.	Thiết kế thí nghiệm khám phá các hiện tượng tự nhiên cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.	Hà Kiều Nhi	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
88.	Biện pháp sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ 3 - 4 tuổi người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.	Lương Thị Na ĐỒNG Thị Hồng	9/2019 - 5/2020	2.500.000
89.	Thái độ của sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên với vấn đề bạo hành trẻ ở trường mầm non.	Lê Thị Thảo Hoàng Thị Phương Hoàng Thị Kim Quý	9/2019 - 5/2020	2.500.000
90.	Nghiên cứu tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số khu vực miền núi Phía Bắc Việt Nam.	Dương Thị Hồng Hạnh Triệu Thị Nài	9/2019 - 5/2020	2.500.000
91.	Giáo dục pháp luật qua hoạt động ngoại khóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Hoàng Thị Thò	9/2019 - 5/2020	2.500.000
92.	Nghiên cứu xây dựng mô hình “Trung tâm thể thao cộng đồng” tại thành phố Thái Nguyên.	Trần Văn An Nguyễn Thị Hương Nam Hoàng Anh Tuấn Nguyễn Thị Chuyên Đàm Thị Thuận	9/2019 - 5/2020	2.500.000
93.	Cải thiện hứng thú học từ vựng thông qua trò chơi cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Trương Thùy Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
94.	Xây dựng kế hoạch học tập Tiếng Anh phù hợp với phong cách học của sinh viên không chuyên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Đinh Lê Hạnh Anh Phạm Phương Thảo	9/2019 - 5/2020	2.500.000
95.	Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn trong dạy Nói Tiếng Anh cho học sinh lớp 10 trường THPT Thái Nguyên.	Bùi Thị Hà	9/2019 - 5/2020	2.500.000
96.	Tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học.	Đặng Thị Huyền Trang	9/2019 - 5/2020	2.500.000
97.	Dạy học từ vựng theo chủ đề qua các bài thuyết trình TED TALKS cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Lê Nhật Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
98.	Thiết kế đề án học tập môn tiếng Anh cho học sinh lớp 12 trường THPT Đồng Hỷ.	Nguyễn Giang Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000
99.	Phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên chuyên ngữ thông qua tổ chức hoạt động tại câu lạc bộ ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Hà Thùy Linh	9/2019 - 5/2020	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
100.	Phát triển kĩ năng nói bằng cách sử dụng việc kết hợp từ cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ hai tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Trần Thị Mai Hương	9/2019 - 5/2020	2.500.000
101.	Nghiên cứu chiến lược đặt câu hỏi của giáo viên trong dạy học kĩ năng đọc môn tiếng Anh ở trường THPT Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Minh Vân	9/2019 - 5/2020	2.500.000
102.	Phát triển kỹ năng đọc qua cách sử dụng kỹ thuật từ khóa cho sinh viên không chuyên ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Lan	9/2019 - 5/2020	2.500.000
103.	Phát triển kĩ năng viết cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh thông qua sử dụng từ vựng theo chủ đề ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Thu Huyền	9/2019 - 5/2020	2.500.000
104.	Ca dao tình yêu đôi lứa từ góc nhìn văn hoá.	Nguyễn Minh Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
105.	Rèn luyện kĩ năng tư duy trong hoạt động đọc hiểu văn bản cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Huệ	9/2020 - 5/2021	2.300.000
106.	Dạy học văn học địa phương Thái Nguyên ở trường THCS theo định hướng tích hợp.	Nguyễn Thị Khánh Hoà	9/2020 - 5/2021	2.300.000
107.	Nghiên cứu truyện cười dân gian từ phạm trù thẩm mỹ cái Hài trong chương trình Ngữ văn THCS 2018.	Giáp Thị Huệ	9/2020 - 5/2021	2.300.000
108.	Then tay ở Bình Liêu, Quảng Ninh.	Ma Thị Hường	9/2020 - 5/2021	2.300.000
109.	Sử dụng văn bản đa phương thức trong đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 9 trường THCS.	Bàn Thị Hạnh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
110.	Nhân hoá tu từ trong các văn bản văn học (theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018).	Dương Thị Thu	9/2020 - 5/2021	2.300.000
111.	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ biên soạn từ điển văn hoá cổ truyền dân tộc Lự.	Lò Thị Hiên	9/2020 - 5/2021	2.300.000
112.	Thơ và nhạc trong một số tác phẩm thơ Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.	Hà Quang Thắng	9/2020 - 5/2021	2.300.000
113.	Chủ đề gia đình trong tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hoá.	Thân Thu Lương	9/2020 - 5/2021	2.300.000
114.	Phúng dụ tu từ trong truyện ngụ ngôn Việt Nam.	Nguyễn Thị Thu Hằng	9/2020 - 5/2021	2.300.000
115.	Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép và kĩ thuật KWLH trong dạy học lịch sử	Hoàng Thị Ngọc Ánh	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	thể giới lớp 10 ở trường THPT thành phố Thái Nguyên.			
116.	Nghi lễ vòng đời của người Tày ở xã Phi Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng (từ 1986 - 2019).	Nguyễn Như Biển	9/2020 - 5/2021	2.300.000
117.	Phát triển năng lực sử dụng tư liệu lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử Việt Nam lớp 9 ở trường THCS thành phố Thái Nguyên.	Đinh Thị Bảo Châu	9/2020 - 5/2021	2.300.000
118.	Tranh chấp biên giới trong quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc (1950 - 2020).	Tạ Văn Cường	9/2020 - 5/2021	2.300.000
119.	Quá trình thích ứng của ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa đầu thế kỉ XXI.	Hoàng Khánh Linh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
120.	Vai trò của người phụ nữ trong gia đình người Tày huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn (1998 - 2019).	Sầm Thị Linh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
121.	Phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1930 - 1945) ở trường THPT thành phố Thái Nguyên.	Nguyễn Hồng Nhung	9/2020 - 5/2021	2.300.000
122.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 10 ở trường THPT thành phố Thái Nguyên.	Nguyễn Thu Trang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
123.	Xây dựng kế hoạch bài học Địa lí 6 theo định hướng phát triển năng lực.	Nguyễn Thị Duyên	9/2020 - 5/2021	2.300.000
124.	Vận dụng phương pháp dạy học khám phá trong dạy học Địa lí lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực.	Vũ Văn Lâm	9/2020 - 5/2021	2.300.000
125.	Giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh qua dạy học môn Lịch sử và Địa lí - THCS (Chương trình giáo dục phổ thông mới) theo định hướng STEAM.	Nguyễn Thị Hường	9/2020 - 5/2021	2.300.000
126.	Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế trang trại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2020.	Đặng Thị Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
127.	Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2020.	Phùng Văn Xuân	9/2020 - 5/2021	2.300.000
128.	Nghiên cứu tác động của điều kiện tự nhiên đến phát triển du lịch Sapa.	Nguyễn Thị Phương	9/2020 - 5/2021	2.300.000
129.	Dạy học chủ đề thống kê cho học sinh lớp 10 trung học phổ thông theo quan điểm tích hợp.	Nguyễn Thị Thanh Hoài, Võ Thị Thanh Tú, Hoàng Thị Huệ	9/2020 - 5/2021	2.300.000
130.	Thiết kế một số chủ đề dạy học Toán 10 bằng tiếng Anh theo mô	Hoàng Hà Trang, Nguyễn Nhâm	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	hình tích hợp nội dung và ngôn ngữ.	Minh Thảo		
131.	Bồi dưỡng kỹ năng biến đổi thông tin toán học cho học sinh trong dạy học Hình học lớp 11 THPT.	Đỗ Thị Hào, Nguyễn Thị Hào	9/2020 - 5/2021	2.300.000
132.	Thiết kế kế hoạch học tập trải nghiệm cho học sinh THCS trong dạy học Toán lớp 6.	Phạm Thanh Huyền, Lê Thị Huyền Trang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
133.	Bồi dưỡng năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học hình học không gian ở trường THPT.	Tạ Thị Hoài, Nguyễn Thị Linh Chi	9/2020 - 5/2021	2.300.000
134.	Đa thức Chebyshev và nội suy Chebyshev.	Lê Thị Diễm Quỳnh, Phan Hà Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
135.	Nghiệm của phương trình $a^x + b^y = c^z$ với điều kiện a, b, c là bộ ba số Pythagoras nguyên thủy.	Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Thị Phương Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
136.	Đa thức chia đường tròn và số nguyên tố.	Vũ Thị Lan Nhi, Nguyễn Thị Loan	9/2020 - 5/2021	2.300.000
137.	Đa thức nhận giá trị nguyên trên tập số nguyên.	Cao Văn Vũ, Thân Thị Thu Trang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
138.	Đạo hàm Lie của các dạng vi phân trên đa tạp trơn.	Vũ Thanh Hằng, Nguyễn Thị Hoàn, Đặng Nhật Linh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
139.	Liên thông Hermite trên phân thớ Hermite.	Phạm Thị Thùy Trang, Ninh Thu Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
140.	Đa thức tô mầu của đồ thị và một số bất đẳng thức liên quan.	Chu Phan Yến Ngọc, Đào Hà Thu	9/2020 - 5/2021	2.300.000
141.	Khai triển phân thức hữu tỉ và ứng dụng.	Đỗ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Oanh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
142.	Định lý điểm bất động kiểu Kannan trong không gian metric nón.	Hà Hải Ninh, VANGPOR Longyang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
143.	Nghiệm yếu đôi dấu của bài toán kiểu Kirchhoff chứa toán tử Laplace thứ.	Đào Minh Hoàng, Phạm Thanh Phương	9/2020 - 5/2021	2.300.000
144.	Vấn đề duy nhất cho hàm phân hình với hàm sai phân.	Lưu Thị Lý, Nguyễn Thị Nhân	9/2020 - 5/2021	2.300.000
145.	Mô hình hồi quy LASSO và ứng dụng trong phân tích dữ liệu thực.	Giang Trí Dũng, Nguyễn Thị Hồng Vân	9/2020 - 5/2021	2.300.000
146.	Phương pháp số giải phương trình elliptic nhiều suy biến trong một dải.	Hoàng Trung Thực, Trần Xuân Hiệp	9/2020 - 5/2021	2.300.000
147.	Bài toán Cauchy đối với hệ phương trình hyperbolic đối xứng cấp một.	Hoàng Thảo Phương, Vũ Thị Tươi	9/2020 - 5/2021	2.300.000
148.	Nghiệm của phương trình elliptic phi tuyến đầy đủ.	Đỗ Thanh Nga, Lê Thị Quyển	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
149.	Nghiên cứu vi hình thái và cấu trúc của tinh thể nano ZnSe chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt.	Sùng Thị Mai	9/2020 - 5/2021	2.300.000
150.	Nghiên cứu chế tạo các cấu trúc nano bạc dị hướng bằng phương pháp hóa khử.	Trần Khắc Khôi	9/2020 - 5/2021	2.300.000
151.	Nghiên cứu hoạt động tự học của sinh viên trong học tập học phần "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Vật lí".	Lê Thị Diệu Huyền	9/2020 - 5/2021	2.300.000
152.	Hấp phụ các chất màu hữu cơ trong môi trường nước bằng bentonite biến tính bởi chất hoạt động bề mặt hoặc polyme.	Mai Hà Phương Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
153.	Phân lập và xác định cấu trúc hợp chất hoá học từ loài cỏ Bách Linh.	Phạm Sơn Hiệp	9/2020 - 5/2021	2.300.000
154.	Tổng hợp vật liệu Fe/ Fe ₃ O ₄ / GO và ứng dụng phân hủy Rhodamin B trong môi trường nước.	Dương Thị Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
155.	Nghiên cứu sử dụng polyme siêu hấp thụ nước và vetiver hấp thu kẽm trong đất bị ô nhiễm.	Nguyễn Đức Toàn	9/2020 - 5/2021	2.300.000
156.	Nghiên cứu tư duy trực quan hình tượng của trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.	Lục Thị Minh, Chu Thị Thời	9/2020 - 5/2021	2.300.000
157.	Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.	Lăng Thị Hợp, Ngô Ngọc Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
158.	Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non.	Lương Thị Hạnh, Lương Tiểu Nhã	9/2020 - 5/2021	2.300.000
159.	Đề xuất nội dung giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.	Chu Thị Diệu Linh, Bùi Thu Thủy	9/2020 - 5/2021	2.300.000
160.	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở trường mầm non.	Nguyễn Thị Thu Thảo, Bùi Thị Ngọc	9/2020 - 5/2021	2.300.000
161.	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.	Ma Thị Linh, Hoàng Thị Hồng Nhung	9/2020 - 5/2021	2.300.000
162.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.	Ngô Thị Hường, Trần Thu Hiền	9/2020 - 5/2021	2.300.000
163.	Sử dụng tình huống trong dạy học môn Giáo dục Công dân lớp 12 ở trường phổ thông.	Đào Thu Hường, Khoảng Phi Lỡ	9/2020 - 5/2021	2.300.000
164.	Thiết kế một số chủ đề Giáo dục kinh tế cho học sinh trường THPT.	Hoàng Thị Thò	9/2020 - 5/2021	2.300.000
165.	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên khoa Giáo dục Chính trị trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Lý Thị Tuyết, Lý Thị Vân	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
166.	Improving linkage of sounds for 1 st year English majors at Thai Nguyen University of Education through dubbing documentary films.	Ngô Thị Thùy, Lê Thị Ngọc Quyên	9/2020 - 5/2021	2.300.000
167.	Using Dictogloss to enhance listening comprehension skills for first year English majors at Thai Nguyen University of Education.	Trần Thị Lan	9/2020 - 5/2021	2.300.000
168.	Using bilingual stories for vocabulary development for freshmen majoring in Primary Education-English at Thai Nguyen University of Education.	Phạm Hoàng Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
169.	Using chunking technique to improve English reading comprehension for first year English majors at Thai Nguyen University of Education.	Đặng Thị Thanh Dung, Ngô Thị Ngọc Ánh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
170.	Developing reading fluency for 5 th graders with repeated reading method.	Đào Diệu Linh, Đoàn Hồng Hạnh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
171.	Using audiobooks to improve listening comprehension for English majors at Thai Nguyen University of Education.	Phạm Trung Kiên, Trần Minh Ngọc	9/2020 - 5/2021	2.300.000
172.	Promoting speaking performance for non-English majors at Thai Nguyen University of Education through posters.	Trần Thị Minh Hằng	9/2020 - 5/2021	2.300.000
173.	Xây dựng kế hoạch bài học môn giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	Hoàng Anh Tuấn, Trần Văn An	9/2020 - 5/2021	2.300.000
174.	Nâng cao năng lực giảng dạy thực hành môn giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Hương Nam, Nguyễn Thị Chuyền	9/2020 - 5/2021	2.300.000
175.	Xây dựng biện pháp phát triển phong trào tập luyện môn bơi cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.	Đàm Thị Thuận, Nguyễn Đức Hạnh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
176.	Phong trào thể dục thể thao quần chúng trong sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Nguyễn Huy Hoàn, Vi Đức Khải	9/2020 - 5/2021	2.300.000
177.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng của học sinh các trường THPT.	Giàng Quý Long, Trần Quang Phong	9/2020 - 5/2021	2.300.000
178.	Thiết kế chương trình các môn thể thao tự chọn theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tin chỉ cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao	Trần Hữu Cường, Nguyễn Thanh Tùng	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.			
179.	Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.	Dương Văn Thành, Vi Văn Duy	9/2020 - 5/2021	2.300.000
180.	Thiết kế một số hoạt động dạy học nội dung Đọc mở rộng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 1.	Đặng Thị Thanh Hoa, Vi Thị Tâm, Nguyễn Thị Hải Hà, Linh Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Thanh Hiền	9/2020 - 5/2021	2.300.000
181.	Dạy học phân môn kể chuyện lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	Lê Thu Hoài, Lục Thị Hồng Thêu	9/2020 - 5/2021	2.300.000
182.	Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.	Nông Thị Tắm, Nông Thị Hội, Hoàng Thu Hằng	9/2020 - 5/2021	2.300.000
183.	Dạy học chủ đề Phân số cho học sinh lớp 4 theo phát triển năng lực.	Nguyễn Thị Ánh, Nguyễn Thị Vân Anh, Ma Ngọc Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
184.	Dạy học các bài toán tính nhanh ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận cho học sinh.	Hoàng Hồng Thơ, Đỗ Huyền Thương, Giáp Thị Thủy, Vũ Thị Minh Thúy	9/2020 - 5/2021	2.300.000
185.	Thiết kế hoạt động dạy học mạch nội dung Hình học và đo lường theo hướng trải nghiệm - khám phá ở các lớp đầu cấp tiểu học.	Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Phương Thảo	9/2020 - 5/2021	2.300.000
186.	Thiết kế hoạt động dạy học mạch nội dung Số và phép tính cho học sinh lớp 1.	Ngô Thị Thanh, Nguyễn Tú Uyên, Chu Thị Bảo Quyên	9/2020 - 5/2021	2.300.000
187.	Thiết kế một số hoạt động sinh hoạt dưới cờ ở trường tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Thị Giang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
188.	Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm Giáo dục tài chính cho học sinh tiểu học.	Hoàng Thị Hồng Ngát, Ngô Thùy Trang, Đỗ Minh Trang	9/2020 - 5/2021	2.300.000
189.	Thiết kế một số chủ đề giáo dục về <i>Biển, đảo Việt Nam</i> trong dạy học tiểu học.	Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Phương Thảo, Chu Yến Nhi, Vũ Thị Lan Anh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
190.	Thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm giáo dục theo chủ đề cho học sinh lớp 1.	Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Phương Tú	9/2020 - 5/2021	2.300.000
191.	Biện pháp tu từ nhân hóa và so sánh trong “Chuyện hoa, chuyện quả” của Phạm Hồ.	Lý Thị Kiều, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đỗ Thị Như Quỳnh	9/2020 - 5/2021	2.300.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
192.	Nghĩa tình thái của câu trong tác phẩm <i>Để mèn phiêu lưu ký</i> của Tô Hoài.	Lê Hoàng Quỳnh Thi, Hoàng Thị Minh Thu, Trần Ngọc Ánh	9/2020 - 5/2021	2.300.000
193.	Định ngữ trong tác phẩm <i>Để Mèn phiêu lưu kí</i> của Tô Hoài.	Phạm Hồng Nhung, Chu Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Liên	9/2020 - 5/2021	2.300.000
194.	Lập trình game với Scratch định hướng rèn luyện tư duy thuật toán.	Nguyễn Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Huyền	9/2020 - 5/2021	2.300.000
195.	Nghiên cứu các tác phẩm thơ Đường (trong chương trình giáo dục phổ thông 2018) từ phạm trù thẩm mỹ cái Đẹp	Nguyễn Thị Bích	9/2021 - 5/2022	2.500.000
196.	Kết cấu hình tượng trong tác phẩm “Cho tôi một vé đi tuổi thơ” của Nguyễn Nhật Ánh	Hà Thị Mai Giang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
197.	Xây dựng câu hỏi phát triển năng lực tư duy phản biện trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học từ mô hình lập luận S.Toulmin	Nguyễn Thị Hoàng Giang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
198.	Chữ THẸN trong văn học Việt Nam trung đại	Vương Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Bích Hằng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
199.	Nghiên cứu phần Văn học trong tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 ở một số tỉnh miền núi phía Bắc	Lê Huyền Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
200.	Đọc hiểu tác phẩm “Robinson Crusoe” từ lí thuyết phê bình sinh thái	Đỗ Thị Ngọc	9/2021 - 5/2022	2.500.000
201.	Xây dựng hệ thống ngữ liệu tiếng Việt mở rộng sử dụng trong dạy học Ngữ văn 6 (bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống)	Nguyễn Thị Thu	9/2021 - 5/2022	2.500.000
202.	Phát triển năng lực số cho học sinh lớp 6 là người dân tộc thiểu số trong dạy học Ngữ văn	Lê Thu Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
203.	Cảm hứng thẩm mỹ trong truyện ngắn “Chày đi sông ơi” và “Muối của rừng” của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp	Vũ Tố Uyên	9/2021 - 5/2022	2.500.000
204.	Phát triển kĩ năng viết cho học sinh hệ dự bị tiếng Việt tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên theo hướng trải nghiệm	Phạm Mai Hoa, Vũ Lam Uyên	9/2021 - 5/2022	2.500.000
205.	Phát triển kĩ năng nói cho học sinh hệ dự bị tiếng Việt tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên theo hướng trải nghiệm	Vũ Thị Lan Anh, Tô Thị Hồng Thúy, Dương Cẩm Vân	9/2021 - 5/2022	2.500.000
206.	Phát triển năng lực nghiên cứu văn học dân gian cho học sinh Trung học Phổ thông	Ngô Thùy Linh, Phạm Thị Thu Phương, Lê Thị Thanh Thúy	9/2021 - 5/2022	2.500.000
207.	Hát Sáo cộ của người Sán Chay ở Phú Lương, Thái Nguyên từ góc nhìn văn hóa	Lục Thị Diệp Anh, Dương Tuệ Đan, Đàm Thị Quỳnh Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
208.	Tác phẩm “Đào chìm” của Trần Đăng Khoa từ góc nhìn thể loại	Trần Thị Ngọc Linh, Ngô Thị Thảo	9/2021 - 5/2022	2.500.000
209.	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực Đọc hiểu các tác phẩm truyện Việt Nam (sách giáo khoa Cánh Diều lớp 6 - tập 2)	Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Hồng Ngọc, Trần Thùy Linh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
210.	Lễ hội “Nhảy lửa” của người Pà Thẻn ở huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: Lịch sử và hiện tại	Lương Thị Hồng Tươi, Nông Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thảo	9/2021 - 5/2022	2.500.000
211.	Việc học nghề mới của người Việt Nam trong thời kỳ cận đại	Hoàng Thị Lan Hương, Trương Văn Mạnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
212.	Quan hệ Ấn Độ - Malaysia từ năm 1991 đến năm 2017	Đàm Thị Mai Loan, Vũ Thị Ánh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
213.	Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép trong dạy học Lịch sử thế giới hiện đại lớp 8 ở trường trung học cơ sở thành phố Thái Nguyên.	Nguyễn Hoàng Linh Trang, Nguyễn Thị Thảo	9/2021 - 5/2022	2.500.000
214.	Sử dụng kĩ thuật tranh biện trong dạy học Lịch sử lớp 6 ở trường THCS thành phố Thái Nguyên	Phạm Quỳnh Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
215.	Thiết kế bài giảng trực tuyến trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 6 ở trường THCS	Nguyễn Tuấn Minh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
216.	Hợp tác văn hóa, giáo dục Việt Nam – Liên Bang Nga (1991 – 2020)	An Như Mỹ Duyên Mã Văn Quang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
217.	Tổ chức hoạt động ngoại khóa trong dạy học Lịch sử Việt Nam lớp 12 ở trường THPT thành phố Thái Nguyên	Bùi Thành Đạt	9/2021 - 5/2022	2.500.000
218.	Xây dựng hệ thống bảng kiểm trong kiểm tra, đánh giá Địa lí lớp 6.	Nguyễn Văn Đạo	9/2021 - 5/2022	2.500.000
219.	Xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập trong dạy học Địa lí lớp 7 theo hướng phát triển năng lực.	Lâm Mạnh Tùng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
220.	Xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề tích hợp môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Đặng Thanh Thúy, Vương Huyền Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
221.	Xây dựng mô hình 3D trong dạy học Địa lí ở Trường THCS.	Hà Thị Thủy, Triệu Thị Thanh Thúy	9/2021 - 5/2022	2.500.000
222.	Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Quảng Ninh.	Triệu Thu Huyền, Hà Thị Vi	9/2021 - 5/2022	2.500.000
223.	Dáng điệu biên của khoảng cách Caratheodory và khoảng cách	Nguyễn Thùy Linh, Vũ Thị Thơm,	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	Kobayashi	Trần Thị Thanh Hồng		
224.	Bài toán tìm luồng lớn nhất trong mạng vận tải	Hà Khánh Linh, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
225.	Nghiệm của các đa thức tô màu	Đỗ Thị Hiền, Nguyễn Thị Mai	9/2021 - 5/2022	2.500.000
226.	Một số ứng dụng của véc tơ riêng, giá trị riêng của ma trận vuông.	Ninh Thu Thảo, Phạm Thị Thùy Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
227.	Kết thức, biệt thức và ứng dụng nghiên cứu nghiệm thực của đa thức	Ngô Lê Quỳnh, Trịnh Tú Oanh Lưu Thuý Linh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
228.	Về nửa nhóm số Arf	Phạm Khánh Linh, Lê Thị Thanh Huyền	9/2021 - 5/2022	2.500.000
229.	Định lý Bézout cho đường cong phẳng	Nguyễn Thị Lan Phương, Phạm Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Thị Thanh Hoài	9/2021 - 5/2022	2.500.000
230.	Về vành và môđun Coherent	Trần Thị Huệ, Trần Phương Linh, Ngô Thị Hồng Hoa	9/2021 - 5/2022	2.500.000
231.	Bài toán tựa cân bằng dưới điều kiện cân bằng yếu	Trịnh Thị Thu Thảo, Nguyễn Phương Tiền, Dương Quỳnh Ly	9/2021 - 5/2022	2.500.000
232.	Phương trình kiểu Kirchhoff-Schrodinger chứa toán tử p-Laplace phân thứ với độ tăng mũ	Phạm Thanh Phương, Phan Hà Anh, Toàn Thùy Chung, Vũ Thị Trinh, Nguyễn Hoài Nam	9/2021 - 5/2022	2.500.000
233.	Phép biến đổi Fourier trong không gian $L_2(\mathbb{R}^n)$ và áp dụng	Phạm Thị Thảo Chi, Khổng Minh Hợp, Nguyễn Thu Trang, Trần Mạnh Hùng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
234.	Tính chính quy của hệ phương trình Navier-Stokes theo một thành phần đạo hàm riêng của véc tơ vận tốc	Nguyễn Thị Linh Chi, Trịnh Thị Thu Hương	9/2021 - 5/2022	2.500.000
235.	Dạng chính tắc của phương trình đạo hàm riêng tuyến tính cấp hai với hai biến độc lập	Vũ Thanh Hằng, Nguyễn Thị Hoàn, SYVANHKHAM Thadnida	9/2021 - 5/2022	2.500.000
236.	Vấn đề duy nhất của L-hàm và hàm phân hình chia sẻ các giá trị với đa thức vi phân	Bùi Thị Quỳnh, Lê Thùy Linh	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
237.	Phương pháp sai phân giải phương trình Benjamin-Bona-Mahony-Burgers	Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hằng Nguyễn Công Thành	9/2021 - 5/2022	2.500.000
238.	Thiết kế và sử dụng trò chơi kỹ thuật số trong dạy học Toán 6 ở các trường THCS tỉnh Thái Nguyên	Lê Thị Diễm Quỳnh, Đào Minh Hoàng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
239.	Dạy học chủ đề “Ứng dụng của đạo hàm” cho học sinh trung học phổ thông theo quan điểm tích hợp	Đỗ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Oanh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
240.	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực toán học của học sinh trong dạy học Toán 6	Đào Hồng Hạnh, Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Thị Thanh Hoa	9/2021 - 5/2022	2.500.000
241.	Tổ chức hoạt động học trải nghiệm trong dạy học Toán 7	Phạm Thị Thúy Hằng, Tạ Minh Ngân, Nguyễn Thị Hoài Linh, Nguyễn Thị Thu Hồng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
242.	Ứng dụng Microsoft 365 vào chuyển đổi số trong nhà trường	Hoàng Thị Lành, Triệu Thị Thuỷ	9/2021 - 5/2022	2.500.000
243.	Cải tiến mô hình học sâu cho bài toán nhận dạng hành động té ngã để hỗ trợ theo dõi người cao tuổi	Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Bảo Yến	9/2021 - 5/2022	2.500.000
244.	Phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong dạy học chủ đề “Sự chuyển hóa năng lượng”- Khoa học tự nhiên 6 theo định hướng giáo dục STEM	Soudalth XAYYARAT	9/2021 - 5/2022	2.500.000
245.	Tìm hiểu tính chất quang, các phương pháp tổng hợp và ứng dụng các cấu trúc nano lõi/vỏ AuR-Core/Ag-shell(Au@AgNRs)	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	9/2021 - 5/2022	2.500.000
246.	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất đến cấu trúc và tính chất động học trong vật liệu Al_2O_3	Dương Thị Lan	9/2021 - 5/2022	2.500.000
247.	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh trong dạy học chủ đề “Mô men lực. Cân bằng của một vật có trục quay cố định”- Vật lí 10	Trần Thị Sao Mai	9/2021 - 5/2022	2.500.000
248.	Chế tạo điện cực Co_3O_4/ITO , ứng dụng xác định nồng độ $Pb(II)$ trong môi trường nước	Ma Thị Bình	9/2021 - 5/2022	2.500.000
249.	Chế tạo than hoạt tính từ vỏ măng cụt và nghiên cứu hấp phụ Methylene blue trong môi trường nước của than hoạt tính chế tạo được	Nguyễn Thị Diễm, PHOMTHAVONGSY Song	9/2021 - 5/2022	2.500.000
250.	Nghiên cứu thành phần hóa học trong cao chiết dichloromethane của	Hoàng Thị Hiệp	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	thân cây Ký ninh			
251.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite Biochar/ZnO, ứng dụng xử lý kháng sinh Sulfamethoxazole trong môi trường nước	Trần Kim Ngân	9/2021 - 5/2022	2.500.000
252.	Nghiên cứu xác định ciprofloxacin bằng phương pháp von-ampe hòa tan	Nguyễn Hà Phương	9/2021 - 5/2022	2.500.000
253.	Tổng hợp và nghiên cứu đặc trưng cấu trúc, tính chất của vật liệu ZnFe ₂ O ₄ /Bentonit.	Hà Thị Phương Thanh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
254.	Nghiên cứu chuyển gen mã hóa enzyme CoOMT vào cây bình vôi (Stephania spp.)	Triệu Thị Tuyên	9/2021 - 5/2022	2.500.000
255.	Nghiên cứu thử nghiệm chế phẩm Garvital Oarl trên đàn gà Mía nuôi tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Đinh Thị Mai	9/2021 - 5/2022	2.500.000
256.	Xây dựng chủ đề tích hợp liên môn trong dạy học lớp 3	Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Cúc, Trần Thanh Hương, Hoàng Thị Thanh Nhã, Trần Quỳnh Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
257.	Thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh đầu cấp tiểu học	Lê Tố Quyên, Nguyễn Hồng Minh, Trương Thị Nga, Trương Thị Tiên	9/2021 - 5/2022	2.500.000
258.	Thiết kế dạy học chủ đề Công nghệ lớp 5 theo định hướng giáo dục STEM.	Nguyễn Thanh Dung, Nguyễn Thị Thúy Hiền, Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Thị Loan	9/2021 - 5/2022	2.500.000
259.	Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán lớp 1	Nông Thị Hồng, Châu Thanh Nga, Hoàng Thị Vân, Nông Thị Thủy, Nguyễn Thu Trang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
260.	Phân tích quan điểm tích hợp trong nội dung sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 (bộ sách Chân trời sáng tạo).	Nguyễn Hà Thu Uyên, Ngô Thị thu Trang, Nguyễn Hà Duyên, Nguyễn Thị Thiết, Nông Hoàng Lan	9/2021 - 5/2022	2.500.000
261.	Phân tích quan điểm tích hợp trong nội dung SGK Tiếng Việt lớp 2 (bộ sách Cánh Diều)	Vũ Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Thu Hoài, Ngô Thị Thanh Tuyết	9/2021 - 5/2022	2.500.000
262.	Ứng dụng CNTT trong dạy học Học vắn theo hướng phát triển phẩm	Lê Thị Hồng Ánh, Nguyễn	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	chất và năng lực học sinh	Phương Thảo, Nguyễn Thị Thảo		
263.	Văn học thiếu nhi dân tộc thiểu số trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	Nguyễn Thu Trang, Phan Thị Vân, Lương Thị Chiên	9/2021 - 5/2022	2.500.000
264.	Tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 2 trên nền tảng ICT	Hà Thị Ngọc Anh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Huệ, Phạm Thị Hương Trinh, Thân Thị Vui	9/2021 - 5/2022	2.500.000
265.	Bảo tồn văn hoá dân tộc qua truyền dạy làn điệu hát Then cho học sinh tiểu học ở tỉnh Bắc Kạn	Hoàng Lê Na, Tác Thị Nguyệt	9/2021 - 5/2022	2.500.000
266.	Đại từ trong các bài đọc sách giáo khoa Tiếng Việt 4, 5	Lý Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Thanh Loan, Trần Thanh Hằng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
267.	Sử dụng môi trường vật chất trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 3 - 6 tuổi ở trường mầm non	Nguyễn Thị Thanh Huyền	9/2021 - 5/2022	2.500.000
268.	Tổ chức chương trình giáo dục theo sự kiện cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non	Triệu Thị Hiền	9/2021 - 5/2022	2.500.000
269.	Tổ chức hoạt động học theo hướng trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non	Bùi Thị Hạnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
270.	Hình thành kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non	Nguyễn Thị Ngân, Đinh Thị Như Quỳnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
271.	Ứng dụng mô hình Reggio Emilia trong thiết kế và sử dụng góc nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
272.	Thiết kế hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non theo định hướng giáo dục STEAM	Vũ Thảo Vân	9/2021 - 5/2022	2.500.000
273.	Thiết kế hoạt động khám phá không khí cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non theo định hướng giáo dục STEAM	Nông Thị Ngân, Trần Kim Thoa	9/2021 - 5/2022	2.500.000
274.	Thiết kế hoạt động học theo định hướng giáo dục STEAM cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non thành phố Thái Nguyên	Dương Thị Ngân	9/2021 - 5/2022	2.500.000
275.	Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số và phép đếm cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non thuộc vùng dân tộc thiểu số.	Hoàng Thu Hằng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
276.	Hình thành biểu tượng Toán cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non theo phương pháp Montessori	Nguyễn Thị Luyến	9/2021 - 5/2022	2.500.000
277.	Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng tập hợp, số lượng và phép đếm cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi ở trường mầm non thuộc vùng dân	Lục Thị Thanh Huyền, Trương Thanh Thủy	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	tộc thiểu số.			
278.	Thiết kế hoạt động phát triển vốn từ tiếng Việt cho trẻ 3 - 4 tuổi người dân tộc thiểu số ở trường mầm non	Nông Thị Phụng	9/2021 - 5/2022	2.500.000
279.	Sử dụng truyện cổ tích Grim trong giáo dục đạo đức cho trẻ ở trường mầm non.	Vũ Thị Kim Thương	9/2021 - 5/2022	2.500.000
280.	Phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo tranh	Hoàng Thu Hiền Lê Thu Hiền	9/2021 - 5/2022	2.500.000
281.	Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi thông qua tổ chức trò chơi học tập ở trường mầm non	Mạc Thị Hồng Ngọc, Hoàng Thảo Vân	9/2021 - 5/2022	2.500.000
282.	Giáo dục kỹ năng hoạt động nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non.	Lương Minh Oanh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
283.	Thiết kế thí nghiệm khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở trường mầm non	Bùi Hải Yến	9/2021 - 5/2022	2.500.000
284.	Nhận thức về bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid 19) của sinh viên Khoa Giáo dục mầm non, Trường ĐHSP - ĐHTN	Nguyễn Thị Lan Anh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
285.	Chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non thành phố Thái Nguyên	Dương Thị Hà	9/2021 - 5/2022	2.500.000
286.	Khó khăn tâm lý của sinh viên trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên trong bối cảnh dịch covid-19.	Hoàng Mai Anh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
287.	Định hướng giá trị nghề dạy học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Mai Lệ	9/2021 - 5/2022	2.500.000
288.	Kỹ năng học tập trực tuyến của sinh viên trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên trong bối cảnh covid.	Nông Thị Giai Ngọc	9/2021 - 5/2022	2.500.000
289.	Tìm hiểu sự tác động của mạng xã hội đến việc học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	Nông Thị Kim Tuyền, Nguyễn Công An, Nông Thị Huế	9/2021 - 5/2022	2.500.000
290.	Sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa trong phát triển kỹ năng viết đoạn văn cho sinh viên chuyên ngữ	Đinh Thu Hoài	9/2021 - 5/2022	2.500.000
291.	Sử dụng đánh giá đồng đẳng trong phát triển năng lực ngữ pháp cho sinh viên chuyên ngữ	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
292.	Thiết kế hoạt động sửa lỗi phát âm /n/ và /l/ cho sinh viên chuyên	Nguyễn Thảo Vân	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sinh viên thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
	ngữ			
293.	Sử dụng phương pháp dạy học trực quan trong dạy học từ vựng tiếng Anh ở trường phổ thông.	Nguyễn Thị Mai Thuý	9/2021 - 5/2022	2.500.000
294.	Phát triển vốn từ vựng tiếng Anh cho sinh viên thông qua sử dụng sổ tay từ vựng điện tử	Hoàng Thị Linh Chi	9/2021 - 5/2022	2.500.000
295.	Sử dụng “trò chơi từ đồng âm” để cải thiện phát âm tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ	Nguyễn Minh Giang	9/2021 - 5/2022	2.500.000
296.	Sử dụng nền tảng học tập dựa trên trò chơi để nâng cao năng lực ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên không chuyên	Phạm Khánh Huyền	9/2021 - 5/2022	2.500.000
297.	Phát triển vốn từ vựng thực tế cho sinh viên không chuyên thông các qua video Tiếng Anh trên YouTube	Dương Thi Thu	9/2021 - 5/2022	2.500.000
298.	Sử dụng chiến lược dạy học kiến tạo trong thực hành kỹ năng Nói cho học sinh trung học phổ thông.	Ngô Thùy Dương	9/2021 - 5/2022	2.500.000
299.	Sử dụng chiến lược quan hệ hỏi - đáp trong thực hành kỹ năng Đọc cho học sinh THPT	Trần Hồng Hạnh	9/2021 - 5/2022	2.500.000
300.	Dạy học thực hành trực tuyến môn Giáo dục thể chất bằng hình thức trực tuyến cho học sinh Trường THPT Thái Nguyên	Nguyễn Huy Hoàn	9/2021 - 5/2022	2.500.000
301.	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên thông qua chủ đề “Tìm hiểu Chương trình Giáo dục thể chất 2018”	Vi Đức Khải, Chu Văn Tiến	9/2021 - 5/2022	2.500.000
302.	Xây dựng quy trình dạy học tích hợp trong môn giáo dục thể chất ở các trường tiểu học Thành phố Thái Nguyên.	Chu Thị Khánh Ly, Nguyễn Thị Kiều Mai, Tàng Thị Thắm	9/2021 - 5/2022	2.500.000

Người lập biểu
(kí & ghi rõ họ, tên)


Nguyễn Thùy Dương

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Mai Xuân Trường